

Số: 0926 /2020/CV-PC
V/v: Công bố thông tin đăng tải tài liệu hợp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**VŨ
MẠNH
HÙNG**

Digitally signed by VŨ MẠNH HÙNG
DN: C=VN, S=HA NOI, L=Đống Đa,
O=Tổng công ty CP XNK và Xây
dựng Việt Nam (VINACONEX),
OU=Ban đối ngoại pháp chế,
T=Giam đốc ban đối ngoại pháp
chế, CN=VŨ MẠNH HÙNG,
OID.0.9.2342.15200300.100.1.1=
MND:019077000207

Reason: I am the author of this
document

Location:
Date: 2020-06-17 18:05:15

Căn cứ quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) (Mã chứng khoán: VCG) công bố thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Thời gian họp: 8h00 sáng ngày 29/6/2020 (Thứ hai)
- Địa điểm: Hội trường Tầng 21, Trụ sở Tổng công ty CP VINACONEX
34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Tài liệu họp: Được đăng tải trên mục Quan hệ cổ đông - Website của VINACONEX:
www.vinaconex.com.vn

Bản cứng được gửi kèm văn bản công bố thông tin này, gồm:

1. Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử, mẫu Giấy Xác nhận/Ủy quyền tham dự Đại hội, Hướng dẫn ứng cử, đề cử kiểm soát viên, Giấy đề cử, ứng cử ứng viên BKS, mẫu Sơ yếu lý lịch ứng viên BKS để ĐHĐCĐ bầu bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2017-2022.
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
3. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
4. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
5. Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông.
6. Tờ trình của BKS về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.
7. Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.
8. Tờ trình của HĐQT về việc tăng vốn điều lệ Tổng công ty cổ phần VINACONEX.
9. Tờ trình của HĐQT về việc chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ HNX sang niêm yết tại HOSE.
10. Tờ trình về việc tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh.
11. Tờ trình của HĐQT về việc tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn – nhóm công ty.
12. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.
13. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua đơn từ chức của kiểm soát viên và bầu bổ sung kiểm soát viên.
14. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Tổng công ty CP VINACONEX kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- VP TCT (đăng trên website TCT);
- Ban ĐNPC (để công bố t/t);
- Lưu VP, PC.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Vũ Mạnh Hùng

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX

.....

Thời gian: *Bắt đầu lúc 7h30 ngày 29/6/2020 (thứ Hai)*

Địa điểm: *Hội trường tầng 21, Trụ sở Tổng công ty CP VINACONEX
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội*

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30-8h00	Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.
8h00-8h10	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố số lượng đại biểu cổ đông tham dự.
8h10-8h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.
8h25-8h45	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc.
8h45-9h10	- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty. - Tờ trình về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
9h10-9h25	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
9h25-9h45	- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông; - Tờ trình về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.
9h45-9h50	- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.
9h50-10h00	- Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ Tổng công ty cổ phần VINACONEX.
10h00-10h10	- Tờ trình về việc chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ HNX sang niêm yết tại HOSE.
10h10-10h20	- Tờ trình về việc tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh.
10h20-10h25	- Tờ trình của HĐQT về việc tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn - nhóm công ty.
10h25-10h30	- Tờ trình về thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.
10h30-11h00	Thảo luận của Đại hội (theo nội dung đăng ký thảo luận của cổ đông)

THỜI GIAN	NỘI DUNG
11h00-11h20	Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Tờ trình/Báo cáo: - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty; - Tờ trình về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông; - Tờ trình về việc kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty; - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; - Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ Tổng công ty cổ phần VINACONEX; - Tờ trình về việc chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ HNX sang niêm yết tại HOSE; - Tờ trình về việc tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh; - Tờ trình của HĐQT về việc tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn - nhóm công ty; - Tờ trình về thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.
11h20-11h40	- Tờ trình về thông qua đơn từ chức của kiểm soát viên và bầu bổ sung kiểm soát viên. - Thông qua Quy chế bầu cử. - Thực hiện việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu Kiểm soát viên và thông qua danh sách ứng viên. - Thông qua danh sách Ban Bầu cử. - Ban Bầu cử hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử và phát phiếu bầu bổ sung Kiểm soát viên Nhiệm kỳ 2017-2022 cho cổ đông. - Đại hội tiến hành bầu bổ sung Kiểm soát viên.
11h40-11h50	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.
11h50-11h55	Ban Bầu cử công bố kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên và trình Đại hội thông qua kết quả bầu cử.
11h55-12h10	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
12h15	Bế mạc Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xây dựng những giá trị, dựng những ước mơ

....., ngày tháng ... năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN / ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
của Tổng công ty cổ phần VINACONEX

Kính gửi: Tổng công ty cổ phần VINACONEX

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/HC/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:)

xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX vào ngày 29/6/2020 như sau (đánh dấu vào ☐ thích hợp):

1. ☐ Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông.
2. ☐ Ủy quyền thay mặt tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX vào ngày 29/6/2020 liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền là:

2.1. ☐ Ông Đào Ngọc Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần VINACONEX
Số cổ phần ủy quyền:

2.2. ☐ Ông Nguyễn Xuân Đông - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần VINACONEX
Số cổ phần ủy quyền:

2.3. ☐ Hoặc Ông/Bà có tên dưới đây:
Họ và tên:
Địa chỉ:
Số CMTND/HC/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số cổ phần ủy quyền:

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG / NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Khi đến dự Đại hội, người được ủy quyền mang theo bản sao chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông - người ủy quyền để làm thủ tục đăng ký vào Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

GIẤY ĐỀ CỬ

**Ứng viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX
(Nhiệm kỳ 2017-2022)**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
của Tổng công ty cổ phần VINACONEX**

Tên Cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày:tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện: CP

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):

đồng ý đề cử:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày:tại.....

Địa chỉ thường trú:

làm Ứng viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX (Nhiệm kỳ 2017-2022) tại
cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần
VINACONEX ngày 29/6/2020.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp
của việc đề cử này.

....., ngày ... tháng ... năm

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên – đóng dấu nếu là pháp nhân)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của Ứng viên BKS.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu và thời hạn nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày 12/6/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

GIẤY ỨNG CỬ

Ứng viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX

(Nhiệm kỳ 2017-2022)

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
của Tổng công ty cổ phần VINACONEX**

Tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện: CP

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

ứng cử làm Ứng viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX (Nhiệm kỳ 2017-2022) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX ngày 29/6/2020.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cổ đông ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của Ứng viên BKS.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu và thời hạn nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày 12/6/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6
(đóng dấu
giáp lại)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Ban kiểm soát
Tổng công ty cổ phần VINACONEX nhiệm kỳ 2017-2022)*

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Số CMTND/Hộ chiếu: Nơi cấp..... ngày cấp.....
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Hộ khẩu thường trú:
10. Nơi ở hiện nay:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hoá:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Trình độ ngoại ngữ:
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
+ Từ.....đến.....
+ Từ.....đến.....
16. Chức vụ hiện nay:.....
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):
.....
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Tổng công ty cổ phần VINACONEX:.....cổ phần, trong đó:
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện:..... cổ phần
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật.....
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty cổ phần VINACONEX:.....

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Tổng công ty cổ phần VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
*(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc
cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)*

....., ngày ... tháng ... năm 2020
Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Hà nội, ngày **17** tháng **6** năm 2020

**HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN
ĐỂ ĐHCĐ BẦU BỔ SUNG VÀO BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 thay thế cho 01 Kiểm soát viên đã có đơn xin từ nhiệm.

Căn cứ vào quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Tổng công ty ngày 17/4/2018, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền ứng cử/ đề cử ứng viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX nhiệm kỳ 2017-2022.

Để cổ đông có thể thực hiện tốt quyền ứng cử, đề cử của mình, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Vinaconex xin trân trọng gửi tới các cổ đông Hướng dẫn ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát của Vinaconex nhiệm kỳ 2017-2022 với các nội dung sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 37.2 Điều lệ Tổng công ty và Điều 24 Quy chế nội bộ về quản trị công ty):

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Tổng công ty, Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

- a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Tài liệu ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện như quy định tại Mục 1 và Mục 2 nêu trên khi ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cần gửi về Tổng công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- (i) Bản gốc Giấy ứng cử/đề cử ứng viên Ban Kiểm soát;
- (ii) Sơ yếu lý lịch của ứng viên Ban Kiểm soát theo mẫu; và
- (iii) Tài liệu chứng minh số cổ phần và thời gian nắm giữ liên tục 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ vào ngày 01/4/2020.

Trường hợp là Nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia Nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện Nhóm thực hiện quyền đề cử.

Ghi chú:

- ❖ Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, Tổng công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử fax Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục 3 nêu trên về Tổng công ty VINACONEX trước ngày diễn ra Đại hội. Bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử (trong trường hợp chưa gửi về Tổng công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

- + Địa chỉ liên hệ: Tổng công ty cổ phần VINACONEX
Tòa nhà VINACONEX, Số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- + Người liên lạc: Bà Đinh Nguyễn Thu Trang
TP. Đối ngoại và Quan hệ cổ đông, Ban Đối ngoại – Pháp chế
- + Điện thoại: (024) 62849282; Fax: (024) 62849208;
- + Email: trangdnt@vinaconex.com.vn.

- ❖ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục 3 nêu trên cho Tổng công ty (trước khi diễn ra Đại hội hoặc trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội), thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Hà nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX**

Căn cứ:

- ✚ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✚ Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✚ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) ngày 17/4/2018.
- ✚ Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) ngày 17/4/2018.

Mục tiêu của Quy chế:

- ✚ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ✚ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần Vinaconex.

Ban Tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tắt cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất 51% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất 33% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số ~~1133~~ 1133/2020-VCG/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 12/6/2020) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

2. Nguyên tắc biểu quyết

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và/hoặc ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa.
- Khi biểu quyết về một nội dung được trình Đại Hội thông qua, các cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến) thông qua việc giơ Thẻ biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa, sau đó thực hiện ghi ý kiến biểu quyết (đánh dấu "X" hoặc "√" vào chỉ một trong ba ô "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của nội dung đó) và ký tên vào Phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tại Đại hội. Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

4. Các trường hợp Phiếu biểu quyết/nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Tổng công ty hoặc không có dấu của Tổng Công ty.
- Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không dán tem ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
- Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau ("Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

5. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một quyền biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được sự tán thành của số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện ít nhất 51% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty thì phải được sự tán thành của số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện ít nhất 65% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.



VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thư ký Đại hội có nhiệm vụ tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Xây những giá trị, dựng những ước mơ

Hà Nội, ngày **29** tháng **6** năm 2020

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017-2022 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX**

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) ngày 17/4/2018.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX) ngày 17/4/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số/2020-VCG/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 12/6/2020) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) (theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 37.2 Điều lệ Tổng công ty và Điều 24 Quy chế nội bộ về quản trị công ty):

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên BKS và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Tổng công ty, Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

- a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3.2 Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung:

Theo quy định tại Điều 37.1 Điều lệ Tổng công ty: "Số lượng Kiểm soát viên của Tổng công ty là năm (05) người".

Ngày 02/03/2020, Ông Trần Trung Dũng – Thành viên BKS Tổng công ty đã có Đơn từ nhiệm chức danh thành viên BKS vì lý do cá nhân. Thời điểm hết tư cách thành viên BKS của Ông Trần Trung Dũng là khi được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Vì vậy, Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 là 01 người.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1 Danh sách ứng cử viên BKS:

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu bầu thành viên BKS;
- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên BKS kèm theo mã số tham dự của cổ đông;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- 5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2 Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS được Đại hội cổ đông thông qua;
- 5.3 Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên BKS:
 - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
 - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- ❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.
- ❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết/bầu cử.

ĐIỀU 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng công ty, không có dấu của Tổng công ty.

- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu vượt quá số lượng thành viên BKS được phép bầu tại Đại hội.
- 6.6. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

ĐIỀU 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Bầu cử

- a. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc khi kết thúc thời gian thực hiện quyền bỏ phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS (Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

- 8.1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số quyền biểu quyết bầu mà ứng cử viên nhận được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên nhận được số quyền biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số quyền biểu quyết bầu của các cổ đông tham gia bỏ phiếu (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; Tổng số quyền biểu quyết bầu nhận được của từng ứng cử viên vào BKS;
- 9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN
BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng **thành viên Ban kiểm soát được bầu tại ĐHĐCĐ là 1 người**.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 1) = 1.000.000 \text{ quyền biểu quyết bầu BKS.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu cho ứng cử viên BKS theo một trong hai phương pháp sau:

1. **Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho ứng cử viên BKS mà mình bầu, cổ đông chỉ được phép bầu cho 01 ứng viên (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông Nguyễn Văn A (1.000.000) cho ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.
2. **Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn:** Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu cụ thể vào ô trống tương ứng của ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn bầu, Cổ đông chỉ được phép bầu cho 01 ứng viên. Số quyền biểu quyết bầu cho ứng cử viên BKS tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với ứng cử viên và không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của mình (1.000.000).

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do Tổng công ty quy định, không có dấu treo của Tổng công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng số quyền biểu quyết bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 1.000.000 quyền biểu quyết bầu.
- c. Số ứng viên BKS cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 1 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**V/v.: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020****Của Tổng công ty cổ phần VINACONEX**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty VINACONEX.

Sau đây Tổng giám đốc Tổng công ty xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	% thay đổi	
				KH 2019	TH 2018
1. Hợp nhất Tổng công ty					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	10.100	9.891	10.084	98%	98%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	743	787	637	106%	123%
2. Công ty mẹ					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	3.600	3.516	3.125	98%	113%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	650	727	587	112%	124%
- Cổ tức	12%	6%	12%	-	-

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Năm 2019 là năm đầu tiên hoạt động với sự thay đổi hoàn toàn cơ cấu cổ đông (không còn cổ đông Nhà Nước), lãnh đạo Tổng công ty một mặt thiết lập lại cơ cấu tổ chức, cán bộ, đồng thời thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua và đã đạt được kết quả tích cực. Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Lợi nhuận theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao và có sự tăng trưởng cao so với năm 2018. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu toàn Tổng công ty đạt 98% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 787 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch và bằng 123% năm 2018.
- Công ty mẹ đạt Doanh thu 98% kế hoạch và bằng 124% năm 2018. Lợi nhuận sau thuế đạt 727 tỷ, đạt 112% kế hoạch và bằng 124% năm 2018.

- Các công ty thành viên có kết quả kinh doanh tốt, tiêu biểu như Công ty Vinaconex INVEST, Vinaconex CM, NEDI2, VIWACO, VINASINCO, Dung Quất.... Có 04 công ty đã đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng (Vinaconex CM, Vinaconex 9, Vinaconex 25, Vimeco). Bên cạnh đó, còn một số công ty có kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch như Vinaconex Sài Gòn, Vinaconex 16, VINAHUD, VCTD...

Để đạt được kết quả trên, năm 2019 Tổng công ty Vinaconex tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh theo định hướng phát triển **Xây dựng - Bất động sản - Đầu tư tài chính**.

* Hoạt động Xây dựng:

- Với kinh nghiệm trên 30 năm hoạt động, Vinaconex có hệ thống các đơn vị thành viên với hàng vạn kỹ sư, chuyên gia, cán bộ công nhân có trình độ và giàu kinh nghiệm làm việc trên các công trình rộng khắp cả nước. Năm 2019, phát huy truyền thống vốn có là một trong các nhà thầu xây dựng hàng đầu Việt Nam, Tổng công ty tập trung triển khai quyết liệt:
 - Sắp xếp lại tổ chức nhân sự làm công tác xây lắp. Bổ trí 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách khối Xây dựng của Tổng công ty. Bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm
 - Từ mô hình Tổng thầu quản lý là chính trong những năm trước, Tổng công ty đã trực tiếp thi công xây dựng nhiều công trình, qua đó tăng hiệu quả cho Tổng công ty.
 - Tăng cường tìm kiếm công trình có nguồn vốn nước ngoài, tham gia sơ tuyển một số dự án thuộc đường cao tốc Bắc Nam
- Các công trình triển khai trong toàn Tổng công ty năm 2019 có giá trị lớn gồm:
 - **Xây dựng dân dụng:** Tổ hợp khách sạn nghỉ dưỡng 5* Mikazuki tại Đà Nẵng, Khách sạn 5* Grown tại Lào, Vincity Ocean Park, StarLake, Chung cư Bắc Ninh, Chung cư 25 tầng Nam Cường, Chung cư 27 tầng Đại Đông Á, Flamingo Cát Bà, Chung cư C1 Khuất Duy Tiến HN, Center Point Đà Nẵng, chung cư Galaxy 108 Ngụy Như Kon Tum, Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2, Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2, Bệnh viện E, Viện nghiên cứu Đại học Duy Tân, Đại học Việt Đức, Nhà Gamma Đại học FPT tại Đà Nẵng và tại Cần Thơ, Trung tâm đào tạo nghiên cứu công nghệ FPT HCM, trụ sở viện KSNĐ Quảng Nam, trụ sở Hải quan Bình Định, KĐT Phố nổi Hưng Yên...
 - **Xây dựng công nghiệp:** Lọc hoá dầu Long Sơn (Civil, Buiding 1&2 gói G), Nhà xưởng BW GĐ 3,4,5 Bàu Bàng, Nhà xưởng Goertek, Xi măng Xuân Thành, Nhà máy Bắc Giang, Nhà máy Cấp nước Cần Giờ, Nhà máy KYUNGSHIN Vĩnh Long, Nhà máy hoá chất Hyosung HSVC 1 PP4 Cái Mép Vũng Tàu...
 - **Hạ tầng kỹ thuật:** Đập thủy lợi Tân Mỹ, Đập thủy lợi Sông Chò Nha Trang, Đập thủy lợi Sông Luỹ, Hợp phần kỹ thuật hệ thống Đê Thạch Bàn, xây dựng đường Điện Biên Phủ, hạ tầng khu CNC Hoà Lạc...

* Hoạt động đầu tư kinh doanh Bất Động Sản:

- Trong năm 2019, Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư: Chung cư 2B Vinata, dự án Bohemia - 25 Nguyễn Huy Tưởng, dự án 97-99 Láng Hạ (Liên danh với Petrowaco), Chung cư cao cấp 93 Láng Hạ; dự án khu ĐTM Cái Giá Cát Bà (Vinaconex ITC), Khu đô thị mới Thiên Ân (Vinaconex 25), Chung cư cao cấp D9 Thanh Xuân (Vinaconex 1)... Khu CNC Hoà Lạc: Thu hút thêm các nhà đầu tư vào như Mediplantex, Phương Hoàng Xanh A&A, nhà máy Rạng Đông...

- Bên cạnh các dự án đã triển khai, Tổng công ty đã tìm kiếm nhiều dự án đầu tư mới: Đầu giá thành công dự án Bãi tắm Hạ Thanh - Tam Kỳ - Quảng Nam; Khu tổ hợp nghỉ dưỡng ven biển Tuy Hoà - Phú Yên, Khu đô thị Đại lộ Hoà Bình - Móng Cái - Quảng Ninh.
- Nghiên cứu phát triển các dự án tiềm năng như Khu đô thị Đồi Chè - Quảng Ninh, Khu công nghiệp Đông Triều - Quảng Ninh, Khu sinh thái tâm linh biển hồ - Đập Hàn - Phú Yên.
- Hoạt động cho thuê Bất động sản hoàn thành sau đầu tư tiếp tục được quản lý và khai thác tốt tại các tòa Vinaconex Tower - 34 Láng Hạ, Trung tâm thời trang, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Tòa nhà 47 Điện Biên Phủ - TP Hồ Chí Minh, Tòa nhà Vinaconex 9 - CEO Phạm Hùng, Trung tâm thương mại Chợ Mơ, Tòa nhà Vinahud - D9 Trung Yên...

*** Đầu tư tài chính:**

- Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết có vốn góp hoạt động ổn định, tạo thành chuỗi giá trị hỗ trợ cho hoạt động xây lắp và bất động sản, góp phần tăng quy mô và lợi nhuận cho Tổng công ty. Bên cạnh các công ty hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi như Vinaconex Invest, Vinaconex CM, Vimenco, Vinaconex 1, Vinaconex 9, Vinaconex 12, Vinaconex 25... duy trì hoạt động ổn định, các công ty hoạt động các lĩnh vực khác có kết quả kinh doanh cao bao gồm: Về lĩnh vực thủy điện (NEDI2, P&C), sản xuất và kinh doanh nước sạch (VIWACO, Dung Quất), Vật liệu xây dựng (VINACONEX 25), Xuất nhập khẩu lao động (MEC), hệ thống các Trường giáo dục liên cấp Lý Thái Tổ...
- Năm 2019, Tổng công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần Vinaconex INVEST để có vốn đối ứng triển khai dự án chung cư cao cấp 93 Láng Hạ, Công ty BOO nước sạch Sapa, Công ty TNHH MTV giáo dục Lý Thái Tổ và thoái vốn tại Vinaconex 2, Viglafico và một số công ty khác đã ngừng hoạt động trong thời gian dài.
- Công tác quản lý vốn, kiểm tra, giám sát các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc. Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư đều tham gia sâu sát vào quá trình quản trị, quản lý điều hành doanh nghiệp giúp cho các quyết định đầu tư và quyết định sản xuất kinh doanh được kịp thời, linh hoạt, nắm bắt được cơ hội.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, trước ảnh hưởng của đại dịch virus COVID-19 tác động đến toàn bộ nền kinh tế, Tổng công ty vẫn xây dựng kế hoạch SXKD có sự tăng trưởng so với năm 2019:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	% Thay đổi
1. Hợp nhất toàn Tổng công ty			
- Tổng doanh thu, thu nhập	9.891	9.530	96%
- Lợi nhuận sau thuế	787	820	104%
2. Công ty mẹ			
- Tổng doanh thu, thu nhập	3.516	3.870	110%
- Lợi nhuận sau thuế	727	803	110%
- Tỷ lệ cổ tức	6%	12%	200%

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2020

*** Hoạt động Xây dựng:**

Tổng công ty kiên trì tổ chức mô hình thi công trực tiếp kết hợp với mô hình tổng thầu quản lý. Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm các công trình xây lắp và lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt, đặc biệt là nâng cao chất lượng công trình để tạo uy tín đối với các chủ đầu tư nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm, Tổng công ty đã trúng thầu các công trình lô F&M tại dự án Foxconn Bắc Giang, gói PCCC tại dự án Goertek Bắc Ninh, gói thầu thi công trạm điện và nhà chiller tại dự án Crystal Martin Bắc Giang, gói thầu thi công cầu Vàm Trà Lọt nhà xưởng BW Phú Nghĩa với tổng giá trị Và tiếp tục tìm kiếm các dự án trọng điểm như Lotte Mall Hà Nội, dự án Vega City (Nha Trang), gói thầu HTKT trường ĐHKHCN Hà nội, KĐT du lịch Nhơn Phước (Đồng Nai) và các gói thầu thuộc dự án đường cao tốc Bắc - Nam...

Đẩy mạnh công tác đấu thầu, đặc biệt là các công trình hạ tầng, các dự án đầu tư công do Nhà Nước đầu tư trong gói kích thích phát triển của Chính Phủ

Củng cố, mở rộng quan hệ với đối tác nước ngoài, tăng cường hợp tác, liên kết để tham gia xây dựng các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán kiểm soát chi phí đầu vào. Kiện toàn mô hình tổ chức điều hành, nâng cao năng lực quản lý điều hành của các Ban điều hành dự án của Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên để tối ưu hóa việc quản lý dự án, tăng tính hiệu quả của dự án.

Có các giải pháp tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tổ chức tốt môi trường sống cho công nhân trên công trường, không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn nghiêm trọng nào; Nâng cao thương hiệu, hình ảnh của Vinaconex trên các công trường xây dựng, dự án đầu tư.

*** Hoạt động đầu tư kinh doanh Bất động sản**

Công ty mẹ và các công ty thành viên Tổng công ty sẽ tập trung triển khai các dự án đầu tư hiện sẵn có, đồng thời tăng cường tìm kiếm các dự án mới có tiềm năng phát triển. Phấn đấu bàn giao và quyết toán các dự án 2B Vinata, dự án Bohemia 25 Nguyễn Huy Tưởng và 97-99 Láng Hạ. Tập trung đẩy mạnh tiến độ dự án 93 Láng Hạ, D9 Thanh Xuân, Khu đô thị mới Thiên Ân, văn phòng kết hợp chung cư 442 Lê Hồng Phong – Nha Trang, Khu đô thị Móng Cái Quảng Ninh, dự án Bãi tắm Hạ Thanh - Tam Kỳ - Quảng Nam, Khu tổ hợp nghỉ dưỡng ven biển Tuy Hoà - Phú Yên, khu đô thị Cát Bà Amatina tại đảo Cát Bà - Hải Phòng hướng tới phân khúc BĐS cao cấp kết hợp nghỉ dưỡng tại Miền Bắc. Tìm kiếm đối tác đầu tư vào Khu Công nghệ cao Hòa Lạc ...

Ưu tiên nguồn lực đầu tư vào các dự án BOT hạ tầng giao thông trọng điểm để tạo công ăn việc làm cho cả hệ thống Tổng công ty;

Ưu tiên tìm kiếm mua lại các dự án Bất động sản đã cơ bản đầy đủ pháp lý để có thể triển khai đầu tư sớm tạo công ăn việc làm và nâng cao hiệu quả trong ngắn hạn và dài hạn;

Tiếp tục mở rộng phát triển các dự án mới, quy mô lớn để tạo đà, tạo quỹ đất cho các năm tiếp theo, từng bước nâng cao tỷ trọng đầu tư kinh doanh Bất động sản trong cơ cấu doanh thu của Tổng công ty.

*** Hoạt động đầu tư tài chính**

Tổng công ty tiếp tục triển khai công tác quản lý và giám sát hoạt động của các công ty có vốn góp để tăng cường công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giúp đơn vị xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh có hiệu quả thực chất và minh bạch, qua đó thu được hiệu quả từ công tác đầu tư vốn của Tổng công ty. Thúc đẩy hoạt động của các công ty thành viên để tạo thành hệ thống liên kết và bổ trợ lẫn nhau. Bên cạnh đó, tìm kiếm cơ hội đầu tư và thoái vốn tại một số đơn vị không hiệu quả hoặc các đơn vị không thuộc lĩnh vực cốt lõi để sử dụng nguồn vốn thu được đầu tư vào các công ty mới thành lập thuộc các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đầu tư vốn vào các công ty đang hoạt động với hiệu quả cao, có nhu cầu tăng vốn điều lệ để phát triển đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất.

*** Hoạt động khác:**

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu áp dụng các ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ quy trình quản lý trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tiếp tục thu hút nhân sự chất lượng và duy trì đời sống người lao động. Tăng cường công tác tiếp thị, truyền thông và quảng bá hình ảnh của Vinaconex đến các đối tác trong và ngoài nước. Tập trung quản lý và sử dụng dòng tiền hiệu quả. Xây dựng kế hoạch Ngân sách hàng năm, quý, tháng để luôn chủ động và huy động hiệu quả các nguồn, kênh tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác pháp chế, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Tổng Công ty xin ý kiến các Quý vị Cổ đông. Ban điều hành Tổng Công ty trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, khách hàng, HĐQT và CBCNV toàn Tổng công ty đã ủng hộ tạo mọi điều kiện để Tổng công ty hoàn thành kế hoạch năm 2019 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận: *thư*

- Như k/g;

- Lưu VP, TKTH, TCKH.

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Đông

TỜ TRÌNH

V/v.: Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/04/2018.

Ngày 30/03/2020, Tổng Công ty VINACONEX đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được Tổng Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Tổng công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Thanh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v.: Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục bất ổn do căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, thị trường tài chính - tiền tệ - giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, nền kinh tế Việt Nam năm 2019 vẫn đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng trưởng trên 7%. Trong đó, ngành xây dựng đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đề ra với tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 9% - 9,2%. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được đẩy mạnh thông qua việc nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho sát với tình hình thực tiễn; Thị trường bất động sản được kiểm soát chặt chẽ và phát triển ổn định cả về nguồn cung, số lượng giao dịch và mức giá. Thị trường bất động sản du lịch nghỉ dưỡng năm 2019 thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia.

Trong năm đầu tiên chuyển đổi sở hữu từ doanh nghiệp có vốn góp nhà nước sang doanh nghiệp không còn vốn Nhà nước, Tổng công ty cổ phần VINACONEX đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) ổn định, phát huy ưu thế về vốn, tính linh hoạt, nhạy bén của tư duy quản lý tư nhân, tích cực tìm kiếm nguồn việc xây lắp mới, tăng cường phát triển các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, nhất là phân khúc bất động sản du lịch nghỉ dưỡng. Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban điều hành và toàn thể CBNV Tổng công ty đã không ngừng cố gắng, phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2019**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Tổng công ty:**

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với KH 2019	Tỷ lệ % so với TH 2018
1. Hợp nhất Tổng công ty				
- Tổng doanh thu, thu nhập (tỷ.đ)	10.100	9.891	98%	98%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ.đ)	743	787	106%	123%
2. Công ty mẹ				
- Tổng doanh thu, thu nhập (tỷ.đ)	3.600	3.516	98%	113%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ.đ)	650	727	112%	124%
- Cổ tức	12%	6%		

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2019:

Năm 2019, các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất đều đạt kết quả tích cực. Hiệu quả SXKD được cải thiện rõ rệt nhờ các biện pháp đồng bộ, toàn diện của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thay đổi quy trình quản trị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu, siết chặt công tác quản lý chi phí đầu vào. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ đạt 112%, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 106% so với kế hoạch năm 2019 và tăng trưởng mạnh so với kết quả đạt được trong năm 2018. Tổng công ty đã làm tốt công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây lắp, tích cực xúc tiến hoạt động nghiên cứu đầu tư, tham gia đấu giá và trúng đấu giá một số dự án tại các thị trường bất động sản mới ở miền Trung như: Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, v.v... Hoạt động đầu tư tài chính năm 2019 của VINACONEX cũng có nhiều kết quả tích cực, mang lại lợi nhuận cho Tổng công ty.

Hoạt động của các công ty thành viên nhìn chung duy trì được sự ổn định và phát triển, góp phần đảm bảo năng lực hệ thống của VINACONEX. Một số công ty thành viên đạt kết quả kinh doanh tốt, tiêu biểu như VINACONEX CM, VINACONEX INVEST, NEDI 2, VIWACO, VINACONEX Dung Quất. Nội dung chi tiết về các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty đã được trình bày trong báo cáo của Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Đánh giá chung

Tuy hoạt động của HĐQT bị gián đoạn trong thời gian Tòa án nhân dân quận Đống Đa (Hà Nội) ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vào tháng 3/2019, song về cơ bản HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Tổng công ty.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, ban hành 07 Nghị quyết và 86 Quyết định (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường (tháng 01/2019) để bầu thay thế toàn bộ thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty để phù hợp với cơ cấu sở hữu mới. HĐQT đã bầu ông Đào Ngọc Thanh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên (tháng 6/2019). Tùy theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Các thành viên BKS được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định về thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu công việc của Tổng công ty trong năm 2019.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính công ty mẹ và Hợp nhất năm 2019 theo quy định.

- Thành lập các Tiểu ban và phân công nhiệm vụ phụ trách các Tiểu ban thuộc HĐQT; Quyết định kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc (giải quyết chế độ hưu trí đối với 02 Phó Tổng giám đốc; bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).
- Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung một số Quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tài chính; Quy chế phân phối tiền lương, thù lao.
- Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và bảo lãnh năm 2019; phê duyệt định biên lao động và tiền lương năm 2019 của Tổng công ty; Quyết định tạm ứng và chi trả cổ tức năm 2018.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện sắp xếp lại tổ chức, nhân sự trong toàn Tổng công ty.
- Quyết định ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên; Phê duyệt phương án tái cấu trúc vốn tại các công ty theo định hướng tái cấu trúc được ĐHĐCĐ phê duyệt; phê duyệt phương án góp vốn thành lập mới một số công ty (Công ty TNHH Một thành viên giáo dục Lý Thái Tổ, VINACONEX Cơ điện...)
- Quyết định và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động xây lắp, đầu tư, tham gia đấu giá và trúng đấu giá một số dự án bất động sản tại Phú Yên, Quảng Nam...
- Quyết định và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động marketing, truyền thông, thương hiệu (Thành lập Ban Truyền thông, thương hiệu và Marketing), phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước.

3. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 1 gửi kèm báo cáo này.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2019 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ www.vinaconex.com.vn.

5. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo thường niên năm 2019 của Tổng công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ www.vinaconex.com.vn.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, nhân sự Ban Tổng giám đốc có một số thay đổi (02 Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu, 01 Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân, 01 Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT sau khi hết thời hạn bổ nhiệm không tiếp tục tham gia Ban Tổng giám đốc để tập trung chuyên trách thành viên HĐQT). Để đảm bảo nhân sự cho Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã bổ nhiệm mới 02 Phó Tổng giám đốc (trong đó 01 Phó Tổng giám đốc là thành viên HĐQT Tổng công ty), bổ nhiệm Kế toán trưởng.

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Tổng công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Ban chức năng, đồng thời tổ chức họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài việc tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức các cuộc họp, hội ý định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT nhằm báo cáo, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức nhân sự, cải thiện chế độ đãi ngộ cho CBNV. Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT nhiều giải pháp về tài chính, nhân sự, tái cấu trúc vốn, đầu tư, xây dựng, quản trị hệ thống ... nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Trong hoạt động xây lắp, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện công tác đấu thầu và thắng thầu nhiều dự án lớn, đảm bảo việc làm xây lắp cho năm 2019 và chuyển tiếp một phần sang năm 2020. Các dự án chuyển tiếp từ năm 2018 được triển khai đúng tiến độ, chất lượng. Đặc biệt, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ, xử lý dứt điểm một số dự án dở dang kéo dài nhiều năm.
- Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản được duy trì ổn định và đạt lợi nhuận vượt kế hoạch. Việc tìm kiếm các dự án đầu tư mới thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đã bước đầu có kết quả, thể hiện qua việc Tổng công ty trúng đấu giá một số dự án lớn tại Quảng Nam, Phú Yên.
- Hoạt động đầu tư tài chính tại các công ty thành viên đạt hiệu quả cao, doanh thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con, công ty liên kết trong năm 2019 là 242 tỷ đồng. Hoàn thành việc thoái vốn tại một số công ty yếu kém không có khả năng hồi phục hoạt động. Công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc.
- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt. Hoạt động đối ngoại được mở rộng thông qua việc ký kết hợp tác toàn diện với nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước như: MB, Liên minh HTX Việt Nam, ĐH Xây dựng, Hyundai E&C (Hàn Quốc), UT Group (Nhật), CPG International (Singapore)...
- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Tổng công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Tổng công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VINACONEX hiện nay về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo mới.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TÒN TẠI

- Căn cứ kiến nghị sai luật của nhóm cổ đông, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 27/3/2019, theo đó đình chỉ hoạt động của HĐQT, BKS Tổng công ty. Sau khi được VINACONEX cung cấp đầy đủ thông tin chính xác, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-HBBPKCTT ngày 25/4/2019 về việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên, khôi phục hoạt động của HĐQT, BKS VINACONEX. Sự việc này đã làm tê liệt hoạt động của HĐQT, BKS trong gần 01 tháng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, thương hiệu VINACONEX, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tìm kiếm nguồn việc mới trong năm 2019, nhất là trong lĩnh vực xây lắp.

- Sự thay đổi về tư duy, phương thức, tác phong làm việc của một bộ phận CBNV trong năm đầu chuyển đổi sở hữu còn chậm, ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Hoạt động xây lắp vẫn còn chưa tương xứng với vị thế, năng lực của VINACONEX trên thị trường; vẫn còn một số dự án xây lắp dở dang kéo dài qua nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm gây lãng phí nguồn lực. Nhiều dự án đầu tư vẫn ở giai đoạn nghiên cứu, chuẩn bị, chưa triển khai thực hiện nên chưa ghi nhận doanh thu, lợi nhuận; dự án khu đô thị Splendora (An Khánh JVC) sau khi hoàn thành khu BT5 vẫn chưa được tiếp tục triển khai và tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết.
- Một số công ty thành viên có kết quả SXKD còn hạn chế do ảnh hưởng bởi những tồn tại trong giai đoạn trước.

V. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Nửa đầu năm 2020 sắp kết thúc với rất nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 đến đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở nhận định tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD trong năm, nhưng với quyết vượt khó của toàn thể ban lãnh đạo và người lao động, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2020 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty.
- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - lao động; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của VINACONEX trong mọi lĩnh vực; tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý tổng thầu kết hợp với việc thi công trực tiếp, đẩy mạnh công tác đấu thầu các dự án có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các dự án của chủ đầu tư trong nước có nguồn vốn tốt; triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư hiện có và tăng cường tìm kiếm các dự án mới có tiềm năng và tính thanh khoản cao, từng bước nâng cao tỷ trọng giá trị đầu tư trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty.
- Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án dở dang.
- Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị rủi ro, đối với các công ty thành viên, công ty liên kết.
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế để tìm kiếm cơ hội phát triển hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Tiếp tục làm tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

VI. KIẾN NGHỊ

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và nhiệm kỳ 2017 – 2022, ĐHĐCĐ đã thông qua định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2017 – 2022 theo nội dung Tờ trình số 9745/2017/TTr-QLGS ngày 17/4/2017 của HĐQT. Đây là định hướng phát triển được xây dựng trong giai đoạn VINACONEX còn là Công ty do Nhà nước giữ cổ phần chi phối, hiện đã không còn phù hợp với cơ cấu sở hữu cũng như thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Để khai thác, phát huy tốt nhất các nguồn lực của Tổng công ty, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt không tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2017 – 2022 theo nội dung Tờ trình số 9745/2017/TTr-QLGS ngày 17/4/2017 của HĐQT và giao HĐQT rà soát, xây dựng lại chiến lược, mục tiêu phát triển của Tổng công ty (bao gồm công ty mẹ và hệ thống các đơn vị thành viên) phù hợp với tình hình sở hữu vốn, nguồn lực và thực tế hoạt động SXKD hiện nay của Tổng công ty, trình ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu VP, TBTK.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Thanh

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2019

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ủy quyền tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
A	HĐQT trước ngày 11/01/2019				
1	Nguyễn Đức Chi	Chủ tịch	1/1	100%	Chủ tịch HĐQT từ ngày 20/4/2017 đến ngày 11/1/2019
2	Đỗ Trọng Quỳnh	Thành viên	1/1	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 30/6/2015 đến ngày 11/1/2019
3	Trần Tuấn Anh	Thành viên	1/1	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2017 đến ngày 10/1/2019
4	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên	1/1	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2017 đến ngày 11/1/2019
5	Lê Đăng Dũng	Thành viên	1/1	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2017 đến ngày 11/1/2019
6	Nghiêm Phương Nhi	Thành viên	1/1	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2017 đến ngày 11/1/2019
7	Phạm Văn Hải	Thành viên	1/1	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2017 đến ngày 11/1/2019
B	HĐQT sau ngày 11/01/2019				
1	Đào Ngọc Thanh	Chủ tịch	6/6	100%	Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/1/2019
2	Nguyễn Xuân Đông	Thành viên	6/6	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 11/1/2019
3	Dương Văn Mậu	Thành viên	6/6	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 11/1/2019
4	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	6/6	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 11/1/2019
5	Bùi Tuấn Anh	Thành viên	6/6	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 11/1/2019
6	Thân Thế Hà	Thành viên	6/6	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 11/1/2019
7	Nguyễn Quang Trung	Thành viên	6/6	100%	Thành viên HĐQT từ ngày 11/1/2019

1. Ông Đào Ngọc Thanh – Chủ tịch HĐQT:

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Tổng công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- ✓ Phụ trách công tác chiến lược phát triển chung của Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Chiến lược và Con người.

2. Ông Nguyễn Xuân Đông – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty; Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Tổng công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ do HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

3. Ông Dương Văn Mậu – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Đầu tư và Phát triển thị trường.

4. Ông Nguyễn Hữu Tới – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Quản lý và Phát triển thương hiệu.

5. Ông Bùi Tuấn Anh – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Khoa học và Công nghệ.

6. Ông Thân Thế Hà – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Đãi ngộ và Chính sách.

7. Ông Nguyễn Quang Trung – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Tổng công ty.
- ✓ Phụ trách Tiểu ban Nguồn vốn và Ngân sách.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁTKính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty;
- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp và tổ chức các cuộc trao đổi khác nhằm thảo luận, thống nhất nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, cụ thể:
 - + Đề cử các ứng viên để ĐHĐCĐ bất thường của Tổng công ty ngày 11/1/2019 bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 thay thế các thành viên Ban kiểm soát có ý định từ nhiệm. Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.
 - + Làm việc với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về kết quả kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty.
 - + Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2018; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2019. Xem xét các kiến nghị của cổ đông và Kiểm soát viên Tổng công ty.
 - + Kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC riêng, hợp nhất 6 tháng, cả năm 2019 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên
- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tổng công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2019, cụ thể:
 - + Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Tổng công ty;

- + Nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám đốc công ty về các vấn đề Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị;
- + Thẩm tra các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty;
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2019 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;
- + Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;
- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty do ĐHĐCĐ bất thường Tổng công ty ngày 11/1/2019 bầu bị đình chỉ hoạt động từ ngày 27/03/2019 đến ngày 25/4/2019 (theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ký ngày 27/03/2019 và Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-HBBPKCTT ký ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa).

II. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty, thể hiện:

- Các thành viên Ban kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty.
- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Các Phiếu xin ý kiến, tờ trình HĐQT và các tài liệu, biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Tổng công ty, các thông tin khác được gửi tới các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian và theo phương thức như với thành viên HĐQT.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Tổng công ty. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, ban hành 07 Nghị quyết và 86 Quyết định. HĐQT ban hành Nghị quyết, Quyết định đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định về thẩm quyền, số lượng thành viên dự họp; các cuộc họp đều được lập biên bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty trong năm.
- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Tổng công ty như sau:
 - Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2019.
 - Thông qua bầu Ông Đào Ngọc Thanh – Thành viên HĐQT Tổng công ty đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty.
 - Kiện toàn nhân sự, các tiểu ban của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty, Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.

- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Tổng công ty, Quy chế quản lý tài chính Tổng công ty; Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thù lao cơ quan Tổng công ty.
- Chỉ đạo triển khai công tác thành lập mới, tái cấu trúc vốn tại các đơn vị thành viên; thành lập Ban Truyền thông, thương hiệu và Marketing; tổ chức lại Ban Xây dựng...
- Phê duyệt đầu tư vào trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty CP đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex.
- Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC riêng và hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty.
- Quyết định phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và bảo lãnh năm 2019;
- Quyết định tạm ứng và chi trả cổ tức 2018 của Tổng công ty cho các cổ đông;
- Phê duyệt các nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư, xây lắp của Tổng công ty.
- HĐQT thực hiện giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường 2019; các hoạt động sản xuất kinh doanh (đầu tư, xây lắp, kinh doanh BĐS...) của Tổng Công ty.
- Thù lao HĐQT, BKS đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2019 của Tổng công ty được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Tổng công ty, đáp ứng với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2019

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2019

Công ty mẹ Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 112% kế hoạch (bằng 124% so với thực hiện năm 2018); chỉ tiêu tổng doanh thu và thu nhập đạt 98% kế hoạch (bằng 113% so với thực hiện năm 2018); tỷ lệ cổ tức đang trình ĐHĐCĐ phê duyệt là 6% tương đương 50% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Về hoạt động xây lắp:

Các công trình đã ký hợp đồng trong năm 2019 là 2.809 tỷ đồng bao gồm các công trình như Chung cư C1, Dự án 93 Láng Hạ, Lọc hoá dầu Long Sơn.... Năm 2019, hoạt động xây lắp của Tổng công ty đạt doanh thu bằng 102%, lợi nhuận gộp bằng 87% so với thực hiện năm 2018.

- Về hoạt động đầu tư:

- Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản năm 2019 tăng trưởng mạnh với doanh thu thực hiện đạt 521 tỷ đồng, bằng 151% thực hiện năm 2018; Lợi nhuận gộp là 151 tỷ đồng, bằng 282% thực hiện 2018.
- Trong năm 2019, HĐQT và Ban Điều hành đã tích cực nghiên cứu, xúc tiến đầu tư để được lựa chọn tham gia đầu tư tại nhiều dự án như Dự án Khu đô thị Đại Lộ Hoà Bình kéo dài; Dự án khu đô thị mới Đồi Chè giai đoạn 1; Dự án ĐTXD và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu

công nghiệp Hoà Phú; trúng đấu giá Dự án khu khách sạn resort nghỉ dưỡng, nhà hàng thuộc KDL sinh thái và bãi tắm Hạ thanh; Dự án khách sạn, TMDV tại Phú Yên.

- *Hoạt động đầu tư vốn:*

• *Công tác tái cấu trúc*

Trong năm 2019, Ban điều hành đã hoàn thành thoái vốn tại một số đơn vị theo quyết định của HĐQT: Công ty Vinaconex 2, Ống sợi Thủy Tinh Viglafico, VIPACO, Xuân Mai Đà Nẵng, Đầu tư và Thương mại VINACONEX, XNK và Xây dựng Quyết Thắng. Lãi thu về từ việc thoái vốn là 70,5 tỷ đồng. Một số công ty có quyết định thoái vốn của HĐQT nhưng chưa thực hiện xong trong năm 2019: Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh và Vinaconex P&C.

Trong năm 2019, Tổng công ty thành lập mới 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ, Công ty CP Cơ điện Vinaconex; tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư. Giá trị đầu tư thêm 369 tỷ đồng.

- Ban điều hành thông qua Người đại diện quản lý vốn tăng cường quản lý, điều hành giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tại các công ty con, công ty liên kết. Năm 2019, doanh thu thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con, công ty liên kết là 242 tỷ đồng.

- *Hoạt động tài chính:*

- Công tác lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và kiểm toán.
- Công tác thu hồi công nợ và khai thác các kênh tín dụng đảm bảo tình hình tài chính được ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- *Hoạt động khác:*

- Hệ thống trường Lý Thái Tổ mang lại lợi nhuận 40,6 tỷ đồng tăng hơn 3 lần so với năm 2018. Tổng công ty đã thành lập Công ty Trường để quản lý tập trung các trường Lý Thái Tổ từ mầm non, THCS, THPT.
- Năm 2019, Tổng công ty cũng tiến hành rà soát, sắp xếp lại nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc. Công tác tuyển dụng, đào tạo cũng được ban điều hành chú trọng thực hiện.
- Ban Kiểm soát đánh giá Hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty năm 2019 phù hợp với quy định của pháp luật, quy định nội bộ Tổng công ty và mang lại lợi nhuận tăng trưởng so với năm 2018 và vượt mức kế hoạch được ĐHCĐ giao.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính

kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh của Kiểm toán: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex - Công ty con của Tổng công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính năm 2018, vì vậy một số số liệu của báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Tổng Công ty đã được điều chỉnh hồi tố theo các quy định kế toán hiện hành để phù hợp với việc so sánh với số liệu năm nay.

Vấn đề cần nhấn mạnh của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam nêu trên đã được Tổng công ty có văn bản giải trình và công bố thông tin với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và trên website của Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát Tổng công ty nhất trí với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

2. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất:

a. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
	31/12/2019	01/01/2019	31/12/2019	01/01/2019
TỔNG TÀI SẢN	11.785.615	9.452.059	19.318.371	20.085.187
Tài sản ngắn hạn	7.722.958	5.543.164	12.055.094	12.369.785
Tiền và các khoản tương đương tiền	817.918	680.618	1.342.791	1.353.547
Đầu tư tài chính ngắn hạn	702.748	1.160.000	959.158	1.590.582
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.159.779	3.287.767	7.303.395	5.845.864
Hàng tồn kho	980.538	333.572	2.321.342	3.435.007
Tài sản ngắn hạn khác	61.975	81.206	128.409	144.784
Tài sản dài hạn	4.062.658	3.908.895	7.263.276	7.715.402
Các khoản phải thu dài hạn	416.505	833.400	587.999	895.587
Tài sản cố định	54.335	114.453	2.441.753	2.671.677
Bất động sản đầu tư	419.286	428.858	865.672	1.005.760
Tài sản dở dang dài hạn	185.258	181.848	1.761.374	1.587.563
Đầu tư tài chính dài hạn	2.987.228	2.341.576	869.499	769.274
Tài sản dài hạn khác	45	8.760	699.468	741.237
Lợi thế thương mại	-	-	37.511	44.304
TỔNG NGUỒN VỐN	11.785.615	9.452.059	19.318.371	20.085.187
Nợ phải trả	5.324.493	3.161.001	11.580.050	12.211.969
Nợ ngắn hạn	4.571.696	2.872.537	7.722.679	9.181.526
Nợ dài hạn	752.797	288.464	3.857.371	3.030.443
Vốn chủ sở hữu	6.461.122	6.291.058	7.738.321	7.873.218
Vốn chủ sở hữu	6.353.232	6.183.877	7.630.406	7.766.013

Nguồn kinh phí và quỹ khác	107.890	107.181	107.914	107.205
----------------------------	---------	---------	---------	---------

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
	2019	2018	2019	2018
Doanh thu thuần	2.909.253	2.554.478	9.502.313	9.730.997
Giá vốn	2.604.851	2.378.373	8.191.446	8.520.971
Lợi nhuận gộp	304.403	176.105	1.310.867	1.210.026
Doanh thu hoạt động tài chính	483.308	540.721	249.904	259.460
Chi phí tài chính	(19.122)	13.332	313.001	293.649
Phần lãi trong Công ty LDLK	-	-	141.175	89.537
Chi phí bán hàng	726	-	80.374	75.571
Chi phí quản lý doanh nghiệp	111.250	83.811	444.972	445.121
Thu nhập khác	123.411	30.013	138.735	93.711
Chi phí khác	6	371	37.071	45.586
Lợi nhuận trước thuế	818.263	649.325	965.264	792.808
Lợi nhuận sau thuế	726.818	586.476	786.631	636.745

3. Một số chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,69	1,93	1,56	1,35
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,47	1,81	1,26	0,97
Hệ số nợ					
- Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	Lần	0,82	0,50	1,50	1,55
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	45,18	33,44	59,94	60,80
Cơ cấu tài sản					
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	65,53	58,65	62,40	61,59
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,34	0,41	0,38	0,38
Khả năng sinh lời		Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	28,13	25,42	10,16	8,15
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	24,98	22,96	8,28	6,54
- Tỷ suất lợi nhuận ròng / tổng tài sản (ROA)	%	1,71	1,73	1,00	0,77
- Tỷ suất lợi nhuận ròng/ vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,85	2,79	2,52	2,02

- Công ty mẹ Tổng công ty: Tổng tài sản cuối năm 2019 tăng 2.334 tỷ đồng (tăng 25%) so với đầu năm, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 2.180 tỷ đồng (trong đó, các khoản phải thu

ngắn hạn tăng 1.872 tỷ đồng, Hàng tồn kho tăng 647 tỷ đồng), tài sản dài hạn tăng 154 tỷ đồng.

Tổng nợ phải trả cuối năm 2019 tăng 2.163 tỷ đồng (tăng 68%) so với đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn tăng 1.699 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng 464 tỷ đồng.

- Hợp nhất Tổng công ty: Tổng tài sản cuối năm 2019 giảm 766,8 tỷ đồng so với đầu năm (giảm 4%), chủ yếu là do trong năm 2019, Tổng Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại 02 công ty con là Công ty CP Xây dựng số 2, Công ty CP Xây dựng và Xuất nhập khẩu Quyết Thắng và Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát hoạt động của Công ty CP Xây dựng số 12. Tổng nợ phải trả cuối năm 2019 giảm 632 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn giảm 1.459 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 827 tỷ đồng.
- Chỉ số về khả năng sinh lời năm 2019 tăng trưởng so với năm 2018.

VI. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2019:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH/KH 2019
Công ty mẹ			
1. Tổng Doanh thu, thu nhập	3.600	3.516	98%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	650	727	112%
3. Tỷ lệ cổ tức	12%	Dự kiến 6%	Dự kiến 50%
Hợp nhất Tổng công ty			
1. Tổng Doanh Thu, thu nhập	10.100	9.891	98%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	743	787	106%

Công ty Mẹ đạt 98% doanh thu và 112% lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên thông qua; Dự kiến chi trả cổ tức 6% đạt 50% kế hoạch.

Hợp nhất Tổng công ty đạt 98% doanh thu và 106% lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch 2019 được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các BCTC của Tổng công ty

Tổng công ty đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty trong danh các đơn vị kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty.

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế và trả cổ tức:

Tổng công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

4. Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

Tổng công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

5. Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh:

Tổng công ty đã thực hiện thay đổi ngành nghề, lĩnh vực đăng ký kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

VII. Kiến nghị

1. Đại hội đồng cổ đông xem xét giao HĐQT Tổng công ty rà soát, xây dựng lại chiến lược phát triển Tổng công ty, bao gồm công ty mẹ và hệ thống các đơn vị thành viên phù hợp với tình hình sở hữu vốn hiện nay của Tổng công ty.
2. HĐQT, Ban điều hành tiếp tục rà soát và thực hiện công tác tái cấu trúc lại các đơn vị thành viên, trong đó quyết liệt thực hiện tái cấu trúc vốn tại các công ty hoạt động yếu kém, dừng hoạt động đã lâu.
3. HĐQT, Ban điều hành đẩy nhanh công tác triển khai các dự án đầu tư, tích cực thực hiện công tác nghiệm thu, quyết toán các công trình nhận thầu xây lắp và các dự án đầu tư, tích cực thu hồi công nợ; lưu ý các khoản chi phí, công nợ tồn đọng lâu ngày.
4. HĐQT, Ban điều hành nghiên cứu định hướng chiến lược cho các đơn vị thành viên; tăng cường công tác quản trị các đơn vị để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm rủi ro tiềm ẩn.
5. HĐQT, Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
Vũ Văn Mạnh

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2020 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng công ty");
- Kết quả thẩm tra của Ban kiểm soát về công tác lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.

Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua:

1. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn một công ty thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn một Công ty trong danh sách trên thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Vũ Văn Mạnh

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 20/04/2017 và các quy định hiện hành về việc phân phối lợi nhuận;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối : 779.992.083.651 đồng;

Trong đó: 1.1. Lợi nhuận 2018 chuyển sang : 53.174.551.512 đồng;

1.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 : 726.817.532.139 đồng;

2. Thù lao trả cho thành viên HĐQT, BKS : 985.600.000 đồng;

3. Chia cổ tức 6% bằng tiền mặt cho các cổ đông : 265.026.403.800 đồng;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định thời gian và triển khai các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông.

4. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 24.000.000.000 đồng;

(tương đương 2 tháng lương bình quân)

5. Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH : 2.000.000.000 đồng;

(do Lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch)

6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (1-2-3-4-5) : 487.980.079.851 đồng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *Tram/*

- Như k/g ;

- *Lưu VP, TKTH, TCKH.*



Đào Ngọc Thanh

Số: 0935 /2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH**V/v: Tăng vốn điều lệ Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Theo Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng công ty"), vốn điều lệ đã góp đủ của Tổng công ty là 4.417 tỷ đồng. Với số vốn điều lệ trên, Tổng công ty đã sử dụng đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết là 3.908 tỷ đồng; đầu tư vào tài sản và bất động sản đầu tư 473 tỷ đồng; ngoài ra luôn phải duy trì vốn lưu động lớn để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh được thường xuyên liên tục của Tổng công ty.

Thời gian qua, Tổng công ty ngoài việc đang triển khai các dự án bất động sản ở Hà Nội, đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất, làm chủ đầu tư nhiều dự án Bất động sản lớn như dự án KĐT Đại lộ Hòa Bình kéo dài tại Móng Cái, Quảng Ninh; Dự án khu khách sạn resort nghỉ dưỡng tại Tam Kỳ, Quảng Nam; Dự án khách sạn TMDV tại Tuy Hòa, Phú Yên.

Về lĩnh vực đầu tư giao thông với hình thức BOT, Tổng công ty tham gia nộp hồ sơ dự tuyển nhiều dự án, trong đó nổi bật là 05 dự án BOT thành phần thuộc Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 với quy mô tổng mức đầu tư hàng chục ngàn tỷ, nhu cầu vốn của chủ đầu tư phải đáp ứng tối thiểu 20% tổng mức đầu tư.

Để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong thời gian tới, kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư kinh doanh, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty trong năm 2020 cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/ cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 441.710.673 (Bốn trăm bốn một triệu bảy trăm mười nghìn sáu trăm bảy ba) cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 441.710.673 (Bốn trăm bốn một triệu bảy trăm mười nghìn sáu trăm bảy ba) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ (tại ngày 31/12/2019): 0 (không) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 66.256.600 (Sáu sáu triệu hai trăm năm sáu nghìn sáu trăm) cổ phiếu, tương đương với 15% (mười lăm phần trăm) tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành



8. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 662.566.000.000 (Sáu trăm sáu hai tỷ năm trăm sáu sáu triệu) đồng
9. Đối tượng chào bán: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu
10. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
11. Tỷ lệ thực hiện quyền: 20:3 (cổ đông sở hữu hai mươi (20) cổ phiếu sẽ được quyền mua ba (03) cổ phiếu mới)

Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua, cổ đông A sở hữu 255 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 20:3, cổ đông A được nhận: $(255 \times 3)/20 = 38,25$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A được mua 38 cổ phiếu.

12. **Giá chào bán: 15.000 (mười lăm nghìn) đồng/cổ phần**

Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được xác định trên cơ sở giá trị sổ sách và giá giao dịch của cổ phiếu VCG trên thị trường. Cụ thể:

- Giá trị sổ sách của VCG tại thời điểm 31/12/2019:

Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là 7.738.320.540.046 đồng, lợi ích của cổ đông không kiểm soát là 942.612.088.689 đồng, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 441.710.673 cổ phiếu, theo đó giá trị sổ sách của cổ phiếu VCG tại thời điểm 31/12/2019 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= 15.385 \text{ đồng/ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Theo BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là 6.461.122.447.563 đồng, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 441.710.673 cổ phiếu, theo đó giá trị sổ sách của cổ phiếu VCG tại thời điểm 31/12/2019 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= 14.627 \text{ đồng/ cổ phiếu} \end{aligned}$$

- Giá thị trường của cổ phiếu VCG: Giá tham chiếu cổ phiếu VCG trung bình trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ 18/3/2020 đến 29/4/2020) là 24.708 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ theo các phương pháp tính giá nêu trên, do đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng phát hành thành công, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu.

13. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán:

Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_t \times P_t}{S_{t-1} + S_t}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu VCG tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm

P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu VCG ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu phát hành thêm

P_t : Giá cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu

S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt phát hành

S_t : Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm

Giả sử, giá đóng cửa cổ phiếu VCG ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu là 24.000 đồng/cổ phiếu. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu VCG được xác định như sau:

$$\begin{aligned} P_{tc} &= \frac{441.710.673 \times 24.000 + 66.256.600 \times 15.000}{441.710.673 + 66.256.600} \\ &= 22.826 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

14. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo giá chào bán: 993.849.000.000 (Chín trăm chín ba tỷ tám trăm bốn chín triệu) đồng

15. Hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (*ngoại trừ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống*) và được HĐQT chào bán cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần (*người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba*).
- Các cổ đông hiện hữu (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền) sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua cổ phiếu như các cổ đông khác và số lượng cổ phiếu cổ đông này mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

16. Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu phần lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (nếu có):

Số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do việc làm tròn và cổ phiếu còn dư do cổ đông không mua hết (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản

trị quyết định tiếp tục chào bán cho đối tượng khác với mức giá chào bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (15.000 đồng/ cổ phần). Trong trường hợp HĐQT vẫn không phân phối hết số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện mua hết (kể cả trường hợp đã chào bán cho đối tượng khác), thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

HĐQT phải có văn bản báo cáo, xác định rõ các nhà đầu tư được chào bán để ĐHĐCĐ thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận trong các trường hợp sau: (i) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và (ii) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.

17. Thời gian dự kiến thực hiện: Dự kiến trong năm 2020, trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành: 993.849.000.000 đồng
2. Kế hoạch sử dụng vốn: Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 993.849.000.000 đồng dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

- Triển khai Dự án Khu đô thị đại Lộ Hòa Bình kéo dài tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đông Anh tại huyện Đông Anh, Hà Nội.
- Triển khai Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Condotel Resort ven biển Tuy Hòa – xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
- Làm vốn đối ứng của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam tham gia vào các dự án BOT: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn – Diễn Châu; đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt; đoạn Nha Trang – Cam Lâm; đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo; đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020.
- Các dự án đầu tư xây dựng khác do Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn thực hiện dự án.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

- III. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu đối với đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 50%. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định, cân đối nguồn vốn thu được để sử dụng vào các mục đích sử dụng vốn đã nêu trên và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất nếu có sự thay đổi mục đích sử dụng vốn.

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG TOÀN BỘ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp chuyển sàn giao dịch) trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung như sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo quy định pháp luật;
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi UBCKNN ra thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có);
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc phát hành và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp chuyển sàn giao dịch).

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo quy định pháp luật;

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi UBCKNN ra thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu;

- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có);

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc phát hành và báo cáo kết quả với UBCKNN;

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp chuyển sàn giao dịch).

Trên trong!

Nơi nhân:

- Như k/g;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu QLGS.



Số: 0936 /2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX),

Tổng công ty CP Vinaconex hiện có vốn điều lệ là 4.417.106.730.000 đồng, tương đương 441.710.673 cổ phiếu đang lưu hành. Toàn bộ số cổ phiếu trên đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ tháng 9/2008.

So với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) có nhiều ưu điểm hơn như:

- Quy mô thị trường, số lượng chứng khoán niêm yết và khối lượng giao dịch hàng ngày tại HOSE lớn hơn HNX.
- HOSE có yêu cầu cao hơn HNX đối với các tiêu chuẩn về vốn hóa và tính minh bạch, giúp các doanh nghiệp niêm yết tại đây có thông tin minh bạch và hiệu quả, bảo đảm chất lượng cổ phiếu, bảo đảm thanh khoản và dòng tiền, mang lại lợi ích cho cả nhà đầu tư, doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước.
- Niêm yết cổ phiếu tại HOSE góp phần giúp doanh nghiệp nâng cao vị thế, tạo lập uy tín, có cơ hội thu hút vốn đầu tư, đặc biệt từ nhà đầu tư nước ngoài.

Trên cơ sở đánh giá các lợi ích của Tổng công ty khi niêm yết cổ phiếu tại HNX và HOSE, nhằm tăng tính thanh khoản của cổ phiếu, nâng cao vị thế của Tổng công ty, tạo uy tín và cơ hội thu hút các nguồn vốn đầu tư mới, mang lại lợi ích cho cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Vinaconex kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty:

1. Thông qua phương án chuyển niêm yết cổ phiếu Tổng công ty (mã chứng khoán "VCG") từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định thời điểm chuyển sàn niêm yết cổ phiếu khi đủ điều kiện, thực hiện các thủ tục tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để cổ phiếu VCG được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban kiểm soát TCT;
- Lưu VP, QLGS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Ngọc Thanh
Đào Ngọc Thanh



Căn cứ Khoản 1, Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về điều kiện niêm yết chứng khoán tại HOSE và số liệu báo Báo tài chính năm 2019 kiểm toán công ty mẹ Tổng công ty CP Vinaconex, Tổng công ty CP Vinaconex đáp ứng các điều kiện để niêm yết cổ phiếu tại HOSE như sau:

Điều kiện	Điều kiện niêm yết tại HOSE	Điều kiện Vinaconex đáp ứng
1. Vốn điều lệ	Tối thiểu 120 tỷ đồng	4.417 tỷ đồng
2. Thời gian hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần	Tối thiểu 02 năm	14 năm, từ năm 2006
3. Hiệu quả hoạt động	- Hai năm liên kế có lãi	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2018 và 2019 (trước kiểm toán) lần lượt là 587 tỷ đồng và 726 tỷ đồng
	- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm gần nhất tối thiểu 5%	ROE năm 2019 công ty mẹ (trước kiểm toán) là 11,4%
	Không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm	Không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm
	Không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm đăng ký	Đến thời điểm 31/12/2019 lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của công ty mẹ là 779 tỷ đồng
	Tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán báo cáo tài chính	Không có vi phạm quy định của pháp luật về kế toán báo cáo tài chính
4. Cơ cấu cổ đông	Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 300 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ	Vinaconex đang lập danh sách cổ đông và chỉ thực hiện nộp hồ sơ niêm yết tại HOSE khi bảo đảm đủ điều kiện theo quy định.
5. Yêu cầu về nắm giữ cổ phần (hạn chế chuyển nhượng)	Nắm giữ 100% trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết và 50% trong 06 tháng tiếp theo đối với: - Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, - Cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	Các cam kết sẽ được chứng minh và nộp cùng hồ sơ niêm yết
6. Công bố thông tin	Công khai mọi khoản nợ đối với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan.	Các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện công bố thông tin theo quy định.



TỜ TRÌNH

V/v: Tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty liên doanh
TNHH phát triển đô thị mới An Khánh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty CP VINACONEX xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty LD TNHH phát triển đô thị mới An Khánh (An Khánh JVC) như sau:

I. Tổng quan về Công ty An Khánh JVC và dự án Khu đô thị mới Bắc An Khánh:

Công ty An Khánh JVC được thành lập từ năm 2006, là Chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới Bắc An Khánh (Splendora) với diện tích đất là 264,43 ha, nằm tại vị trí Huyện Hoài Đức – Hà Nội. Đây là dự án khu đô thị được đánh giá rất tiềm năng, có hạ tầng và cảnh quan đẹp để phát triển thành một dự án khu đô thị có quy mô lớn, hiện đại và tạo thương hiệu lớn cho Chủ đầu tư phát triển dự án.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 680.538.000.000 đồng

Trong đó: - Tổng công ty CP Vinaconex góp 50% vốn điều lệ : 340.269.000.000 đồng
- Công ty CP địa ốc Phú Long góp 50% vốn điều lệ : 340.269.000.000 đồng

2. Tình hình triển khai đầu tư Dự án Khu đô thị mới Bắc An Khánh:

- Quy mô dự án : 264,13 ha
- Diện tích đã thực hiện: 50,7 ha
- Diện tích còn lại : 194,93 ha (không bao gồm diện tích 18,5 ha trả lại Thành phố)

Dự án đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thành điều chỉnh quy hoạch 1/500 và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất với Nhà nước theo quy định.

II. Sự cần thiết phải tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty VINACONEX tại Công ty An Khánh JVC:

Hiện nay, với cơ cấu vốn góp 50/50 của 02 thành viên trong Công ty An Khánh JVC sẽ có bất lợi về mặt thời gian trong việc triển khai dự án do các vấn đề trọng yếu đều phải đạt được sự đồng thuận của 2 thành viên. Đó là một trong những lý do gây ra sự đình trệ của Dự án Khu đô thị Bắc An Khánh trong thời gian gần đây.

Trong bối cảnh đó, với khoản nợ vay tài chính của Công ty An Khánh JVC đến hiện nay là 3.406 tỷ đồng làm phát sinh chi phí tài chính hàng năm rất lớn, tăng áp lực tài chính và tăng số lỗ lũy kế hàng năm của Công ty, ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu đầu tư bất động sản của Vinaconex trên thị trường nhất là tại một Dự án vốn được đánh giá rất tiềm năng như dự án Khu đô thị mới Bắc An Khánh.



III. Đề xuất về phương án tái cấu trúc phần vốn tại Công ty An Khánh JVC:

Với mục tiêu là thống nhất nhằm đi tới một đầu mối để nhanh chóng triển khai Dự án Khu đô thị Bắc An Khánh, Tổng công ty VINACONEX kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn góp của Tổng công ty VINACONEX tại Công ty An Khánh JVC, cụ thể như sau:

1. Phương án tái cấu trúc:

- Phương án 1: Tổng công ty VINACONEX đàm phán để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của VINACONEX tại An Khánh JVC cho thành viên góp vốn còn lại hoặc các nhà đầu tư khác có nhu cầu để Tổng công ty thu hồi vốn, đầu tư vào các dự án tiềm năng khác của Tổng công ty.

- Phương án 2: Tổng công ty VINACONEX đàm phán mua toàn bộ phần vốn của thành viên góp vốn còn lại tại An Khánh JVC để VINACONEX chủ động điều hành và triển khai Dự án.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty VINACONEX lựa chọn phương án tái cấu trúc (trong đó bao gồm cả phương án giá và cấu trúc giao dịch) và chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án tái cấu trúc nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Tổng công ty.

Tổng công ty VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận: 

- Như k/g;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP, QLGS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Đào Ngọc Thanh



Số: 0938 /2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH**V/v: Tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn – nhóm công ty**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020****I. Thực tiễn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con trong nhóm công ty của VINACONEX**

Tổng công ty cổ phần VINACONEX là tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trong nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác trong đó Tổng công ty giữ vai trò là Công ty mẹ kể từ khi thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định 56/2005/QĐ-TTg ngày 18/3/2005 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt thí điểm cổ phần hóa Tổng công ty VINACONEX.

Dưới mô hình hoạt động Công ty mẹ – Công ty con theo nhóm công ty, Công ty mẹ thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả Tổng công ty. Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty, cụ thể như trong lĩnh vực xây dựng, Công ty mẹ Vinaconex thực hiện vai trò là đơn vị đứng đầu trong tổ hợp để làm Tổng thầu cho các dự án lớn, Vinaconex 1 được định hướng chuyên về mảng xây dựng dân dụng và công nghiệp, Vinaconex 9 chuyên về xây dựng công trình bê tông cốt thép bằng phương pháp cấp pha trượt và bê tông cốt thép dự ứng lực, Vimeco chuyên về thi công nền móng và hạ tầng, Vinaconex 25 phụ trách khu vực Miền Trung...

Các đơn vị thành viên được định hướng hoạt động chuyên môn hóa ở một số lĩnh vực chuyên ngành cụ thể theo chỉ đạo định hướng của Tổng công ty, có sự bổ trợ và tương hỗ lẫn nhau để có thể phát huy được thế mạnh của từng đơn vị độc lập trong hệ thống, đồng thời có thể phối hợp với nhau để tạo thành thế mạnh hợp nhất chung của cả Tổng công ty nhằm đảm bảo việc chủ động, tự lực tham gia đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án lớn, tạo công ăn việc làm và đồng thời mang lại hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống.

II. Trình ĐHĐCĐ chấp thuận tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, hướng tới hoạt động theo mô hình Tập đoàn – nhóm công ty

Kể từ ngày 22/11/2018, sau khi nhà nước thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty mẹ, Tổng công ty CP VINACONEX tiếp tục duy trì hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trong nhóm công ty đã và đang phát huy hiệu quả cao, và định hướng tiến tới hoạt động theo mô hình Tập đoàn.

Để phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tổng công ty - Tập đoàn và đồng thời đảm bảo sự kết nối xuyên suốt giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên kết, đáp ứng được yêu cầu ra quyết định một cách nhanh chóng, hiệu quả, chớp được thời cơ kinh doanh, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Phê duyệt tiếp tục duy trì hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trong nhóm công ty; và hướng tới hoạt động theo mô hình Tập đoàn trong tương lai;
2. Chấp thuận các giao dịch trong tương lai giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên kết hiện tại của Tổng công ty (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục đính kèm), và với các công ty con, công ty liên kết mới ra nhập vào Tập đoàn (Tổng công ty) sau này thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua hoạt động mua bán sáp nhập của Công ty Mẹ.

Tổng công ty CP VINACONEX kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.



Đào Ngọc Thanh *[Signature]*



**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Tỷ lệ %	Ghi chú
A	CÔNG TY CON			
1	Công ty TNHH Vinaconex CM	200.000.000.000	100,00%	
2	Công ty TNHH Vinaconex Invest	600.000.000.000	100,00%	
3	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	100,00%	Công ty con của Vinaconex Invest
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	190.000.000.000	99,99%	Công ty con của Vinaconex Invest
4	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	55,14%	
5	Công ty CP Xây dựng số 17	15.075.836.146	82,09%	
6	Công ty CP Vinaconex 25	120.000.000.000	51,00%	
8	Công ty CP VIMECO	200.000.000.000	51,41%	
9	Công ty Vimeco M&T	20.000.000.000	76,85%	Công ty con của Vimeco
10	Công ty CP Viwaco	160.000.000.000	51,00%	
11	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	31.987.060.000	95,51%	
12	Công ty CP Đầu tư và PT Điện Miền Bắc 2	500.000.000.000	73,24%	
13	Công ty CP ĐT&DV đô thị Việt Nam (Vinasinco)	10.000.000.000	75,00%	
14	Công ty CP ĐTPT Nhà và ĐT Vinaconex (VinaHud)	70.000.000.000	70,00%	
15	Công ty CP Phát triển TM Vinaconex (VCTD)	200.000.000.000	55,00%	
16	Công ty CP Đầu tư và PT du lịch Vinaconex (ITC)	360.000.000.000	53,56%	
17	Công ty CP Tư vấn Vinaconex (Vinaconsult)	11.000.000.000	51,00%	
18	Công ty CP tư vấn xây dựng Vina - VCC	4.000.000.000	55,50%	Công ty con của Vinaconsult
19	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	76,25%	
20	Công ty CP Cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	65,00%	
21	Công ty CP BOO Nước sạch Sapa	51.000.000.000	99,00%	
22	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	100,00%	
23	Công ty Xây dựng số 4	3.500.000.000	100,00%	
24	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	51,93%	
25	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	57,33%	
26	Công ty CP Xây dựng Đà Nẵng	15.000.000.000	73,59%	
27	Công ty CP Siêu thị và XNK Thương mại Việt Nam	15.000.000.000	51,00%	
B	CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT			
28	Công ty CP Xây dựng số 9	120.000.000.000	36,00%	
29	Công ty CP Xây dựng số 12	58.180.000.000	36,00%	
30	Công ty CP Xây dựng số 11	83.998.890.000	30,36%	
31	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	30.000.000.000	44,20%	
32	Công ty Liên doanh TNHH PT Đô thị mới An Khánh	42.500.000 USD	50,00%	

10- HẠN HÃNG P.H

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Tỷ lệ %	Ghi chú
33	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	2.000.000.000.000	30,00%	
34	Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng đô thị Vĩnh Phúc	230.000.000.000	20,00%	
35	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	21,00%	

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ Điều 7, Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ) về việc phê duyệt kế hoạch chi trả tổng thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và tiền lương/thù lao Ban Kiểm soát (BKS) năm 2019 tối đa bằng 1,43% lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ năm 2019 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao BKS trên cơ sở Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Tình hình thực hiện chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, hàng quý nhằm tăng cường hoạt động quản lý, chỉ đạo – phối hợp với Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD. Cùng với các hoạt động của HĐQT, BKS đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động theo chức năng, hỗ trợ tích cực HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty theo quy định pháp luật, đồng thời hỗ trợ thực hiện công tác tái cấu trúc và quản trị rủi ro tại các Công ty thành viên.

Căn cứ kết quả lợi nhuận đạt được năm 2019, Tổng công ty đã chủ động cân đối chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

Chức danh	Tiền lương đối với thành viên chuyên trách) (đồng)	Thù lao đối với thành viên kiêm nhiệm (đồng)	Tổng cộng (đồng)
HĐQT	3.310.316.266	784.000.000	4.094.316.266
Ban Kiểm soát	1.019.181.298	201.600.000	1.220.781.298
Tổng cộng	4.329.497.564	985.600.000	5.315.097.564

Tổng tiền lương thành viên HĐQT/BKS chuyên trách và thù lao thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2019 là 5.315.097.564 đồng, bằng 0,73% lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty (Công ty mẹ).

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020

Trước những diễn biến phức tạp của Dịch bệnh Covid-19 hiện nay, HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc nhận định hoạt động SXKD năm 2020 của Tổng công ty sẽ gặp rất nhiều thách thức. Việc Nhà nước dự kiến thực hiện chính sách hỗ trợ xã hội sẽ ảnh hưởng đến nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư công. Kế hoạch triển khai các dự án BĐS nghỉ dưỡng mà VINACONEX trúng đấu giá trong năm 2019 sẽ phải thay đổi trong bối cảnh ngành du lịch - dịch vụ chịu hậu quả lâu dài của dịch bệnh. Một số dự án án đầu tư/xây lắp của chủ đầu tư nước ngoài (Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan...) tại Việt Nam dừng hoặc giãn tiến độ sẽ ảnh hưởng đến nguồn việc xây lắp hiện tại và tương lai của VINACONEX. Thị trường tài chính suy giảm dẫn đến việc huy động vốn phục vụ SXKD gặp khó khăn; hoạt động của các Công ty thành viên sẽ đối diện nhiều rủi ro, thách thức.

Do vậy, HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc phải tiếp tục nâng cao hơn nữa công tác quản lý, điều hành, bám sát các mục tiêu hoạt động SXKD (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức) được ĐHĐCĐ phê duyệt, trên cơ sở kiên định phát triển 2 lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là xây lắp và đầu tư. Theo đó, trong năm 2020, Tổng công ty sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính như: tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu các dự án xây lắp, trong đó trọng tâm là các dự án hạ tầng quy mô lớn có vốn Nhà nước, các dự án của Chủ đầu tư nước ngoài; hoàn thành việc bán các sản phẩm còn lại tại các dự án BĐS như Vinata 2B, 25 Nguyễn Huy Tưởng, 97-99 Láng Hạ; Chỉ đạo các Công ty triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm: dự án Cái Giá – Cát Bà (VINACONEX ITC), Dự án 93 Láng Hạ (VINACONEX Invest); hoàn thành dự án mở rộng nhà máy thủy điện Ngòi Phát (NEDI 2); xây dựng lại phương án đầu tư các dự án BĐS đã trúng đấu giá trong năm 2019 trên tinh thần thận trọng, bảo đảm an toàn vốn... Trên cơ sở xác định một số nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, HĐQT, BKS và Ban điều hành sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 được nêu trong báo cáo của Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, để đảm bảo mức thù lao, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế cũng như thực hiện nhiệm vụ được giao, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch chi trả tổng tiền lương/thù lao HĐQT và BKS năm 2020 tối đa bằng 1,43% lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ năm 2020 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS trên cơ sở Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Tổng công ty, báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu Ban PTNL, TBKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ XÂY DỰNG
VIỆT NAM

Đào Ngọc Thanh

Số:/2020/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX)

Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0100105616 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006 và sửa đổi lần thứ 10 ngày 01/8/2019.

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường 2104, Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Tổng công ty cổ phần VINACONEX) được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

1.1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là cổ đông là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho tổng số 441.710.673 cổ phần.

(Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội theo danh sách chốt tại ngày 12/6/2020).

Đại hội đã nghe ông **Vũ Mạnh Hùng**, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (đăng ký tại thời điểm khai mạc vào hồi ...h...) là ... cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho ... cổ phần, tương đương với ...% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 1)** với tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

Theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội; tại thời điểm ...h... ngày 29/6/2020 thì tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là ... cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho ... cổ phần, tương đương với ...% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự).

(Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông thực tế dự họp và số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện được đính kèm Biên bản này).

1.2. Khách mời tham dự Đại hội bao gồm:

- Đại diện cổ đông lớn Công ty TNHH An Quý Hưng, Công ty TNHH Đầu tư Star Invest, Công ty TNHH Bất động sản Cường Vũ;
- Đại diện Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Đại diện các Ban chức năng và tương đương của Tổng công ty;
- Đại diện các đơn vị, các công ty thành viên thuộc Tổng công ty;
- Đại diện các công ty chứng khoán.

2. Khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Mạnh Cường thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội để các cổ đông thông qua;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.

2.1. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bao gồm:

2.1.1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Đào Ngọc Thanh | - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Chủ tọa Đại hội |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Đông | - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch |
| 3. Ông Nguyễn Quang Trung | - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch |

1.1.2 Ban Thư ký:

1. Ông Hoàng Thiệu Bảo – Trưởng phòng Đấu thầu, Ban Xây dựng, Trưởng ban Thư ký
2. Bà Vũ Thị Phương – Phó Trưởng Tiểu ban thư ký tổng hợp, Thành viên
3. Bà Cao Thị Hòa - Đại diện cổ đông Công ty TNHH Bất động sản Cường Vũ, Thành viên

2.1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy – Phó Giám đốc phụ trách Ban Phát triển Nhân lực, Trưởng Tiểu ban Thư ký Tổng hợp Tổng công ty – Trưởng ban
2. Ông Vũ Mạnh Hùng – Giám đốc Ban Đối ngoại pháp chế Tổng công ty, Phó Trưởng ban
3. Ông Vũ Văn Sơn – Phó Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực Tổng công ty, Phó Trưởng ban
4. Ông Phí Đình Dũng – Phó TP Pháp chế, Ban Đối ngoại pháp chế Tổng công ty, Thành viên
5. Ông Nguyễn Văn Đạt – Chuyên viên Ban Phát triển Nhân lực Tổng công ty, Thành viên
6. Ông Nguyễn Đức Tú – Chuyên viên Ban Phát triển Nhân lực Tổng công ty, Thành viên
7. Ông Đỗ Mạnh Cường – Phó TP Đầu tư, Ban Đầu tư Tổng công ty, Thành viên
8. Ông Tô Việt Cường – Chuyên viên Ban Đầu tư Tổng công ty, Thành viên
9. Ông Nguyễn Văn Huân – Chuyên viên Ban Đầu tư Tổng công ty, Thành viên
10. Ông Trần Duy Hưng – Chuyên viên Ban Xây dựng Tổng công ty, Thành viên
11. Ông Phạm Kiên – Chuyên viên Phòng Quản lý Giá và Chi phí Tổng công ty, Thành viên
12. Mai Văn Dực – Chuyên viên Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty, Thành viên
13. Ông Đỗ Tất Thắng – Chuyên viên Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty, Thành viên
14. Ông Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên Ban Tài chính - Kế hoạch Tổng công ty, Thành viên
15. Ông Đậu Quốc Dũng, Đại diện cổ đông Công ty TNHH Bất động sản Cường Vũ
16. Bà Lê Thị Hải Hà, Đại diện cổ đông Công ty TNHH Đầu tư Star Invest
17. Ông Lê Đức Hiếu, Đại diện cổ đông Công ty TNHH Đầu tư Star Invest

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 2)** với kết quả như sau:

- **Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:**

Tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

- **Thông qua danh sách Ban Thư ký:**

Tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

- **Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết:**

Tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

- 3. **Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế Bầu cử**

Đại hội đã nghe ông **Nguyễn Quốc Huy** trình bày Chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Quy chế làm việc và Quy chế Bầu cử.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế Bầu cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 3)** với kết quả như sau:

- **Thông qua Chương trình Đại hội**

Tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

- **Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội**

Tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

- **Thông qua nội dung Quy chế Bầu cử**

Tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

B. PHẦN THỨ HAI – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. **Ông Nguyễn Xuân Đông** - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số/2020/BC-TGD ngày .../.../2020 của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng công ty;
2. **Ông Nguyễn Xuân Đông** - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
3. **Ông Đào Ngọc Thanh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số/2020/BC-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
4. **Ông Vũ Văn Mạnh** - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty, đã trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo số/2020/BC-BKS ngày .../.../2020 của Ban Kiểm soát trình Đại hội;
 - Tờ trình số/2020/TTr-BKS ngày .../.../2020 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty;
5. **Ông Nguyễn Quang Trung** - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019;

6. **Ông Nguyễn Quang Trung** - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về việc tăng vốn điều lệ Tổng công ty;
7. **Ông Dương Văn Mậu** - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về việc chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
8. **Ông Dương Văn Mậu** - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về việc tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh;
9. **Ông Dương Văn Mậu** - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về việc tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn – nhóm công ty;
10. **Ông Thân Thế Hà** - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được Tổng công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty)

C. PHẦN THỨ BA – MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

1. **Ông Thân Thế Hà** - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua đơn từ chức của kiểm soát viên và bầu bổ sung kiểm soát viên;

Đại hội nhất trí thông qua việc miễn nhiệm ông Trần Trung Dũng – thành viên Ban Kiểm soát bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 4)** với tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

Tiếp theo, Đại hội nhất trí thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2017-2022 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 5)** với tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

2. **Ông Đào Ngọc Thanh** – Chủ tọa Đại hội thực hiện việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 01 thành viên (do cổ đông Công ty TNHH An Quý Hưng đề cử) bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 6)** với tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

3. **Ông Đào Ngọc Thanh** – Chủ tọa Đại hội – thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo Đại hội danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử gồm các thành viên sau:

- Ông Nguyễn Quốc Huy – Phó Giám đốc phụ trách Ban Phát triển Nhân lực, Trưởng Tiểu ban Thư ký Tổng hợp Tổng công ty – Trưởng ban
- Ông Vũ Mạnh Hùng – Giám đốc Ban Đối ngoại pháp chế Tổng công ty, Phó Trưởng ban
- Ông Vũ Văn Sơn – Phó Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực Tổng công ty, Phó Trưởng ban
- Ông Phí Đình Dũng – Phó TP Pháp chế, Ban Đối ngoại pháp chế Tổng công ty, Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Đạt – Chuyên viên Ban Phát triển Nhân lực Tổng công ty, Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Tú – Chuyên viên Ban Phát triển Nhân lực Tổng công ty, Thành viên
- Ông Đỗ Mạnh Cường – Phó TP Đầu tư, Ban Đầu tư Tổng công ty, Thành viên
- Ông Tô Việt Cường – Chuyên viên Ban Đầu tư Tổng công ty, Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Huấn – Chuyên viên Ban Đầu tư Tổng công ty, Thành viên
- Ông Trần Duy Hưng – Chuyên viên Ban Xây dựng Tổng công ty, Thành viên
- Ông Phạm Kiên – Chuyên viên Phòng Quản lý Giá và Chi phí Tổng công ty, Thành viên
- Mai Văn Dực – Chuyên viên Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty, Thành viên
- Ông Đỗ Tất Thắng – Chuyên viên Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty, Thành viên
- Ông Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên Ban Tài chính - Kế hoạch Tổng công ty, Thành viên
- Ông Đậu Quốc Dũng, Đại diện cổ đông Công ty TNHH Bất động sản Cường Vũ
- Bà Lê Thị Hải Hà, Đại diện cổ đông Công ty TNHH Đầu tư Star Invest
- Ông Lê Đức Hiếu, Đại diện cổ đông Công ty TNHH Đầu tư Star Invest

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu bầu cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 7)** với tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

4. **Ông Nguyễn Quốc Huy** – Trưởng Ban bầu cử hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử.

[Đại hội nghỉ giải lao 10' trong lúc Ban bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử]

5. **Ông Nguyễn Quốc Huy** - Trưởng Ban kiểm phiếu bầu cử công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 (Biên bản kiểm phiếu kèm Biên bản này), cụ thể như sau:

[Kết quả bầu cử]

Đại hội đã thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 8)** với tỷ lệ tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không tán thành đạt ...% (tương đương ... cổ phần), tỷ lệ không có ý kiến đạt ... (tương đương ... cổ phần).

D. PHẦN THỨ TƯ – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình và phần bầu cử, **Ông Đào Ngọc Thanh** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

[Chi tiết nội dung thảo luận của Đại hội]

E. PHẦN THỨ NĂM – BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Đào Ngọc Thanh** – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 9)** với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

1. **Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX theo Báo cáo số/2020/BC-TGĐ ngày .../.../2020 của Ban Tổng giám đốc:**
 - Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
 - Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
 - Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
 - Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
 - Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
2. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:**
 - Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
 - Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
 - Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
 - Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;

- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua kết quả công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo Báo cáo số/2020/BC-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo số/2020/BC-BKS ngày .../.../2020 của Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty theo Tờ trình số/2020/TTr-BKS ngày .../.../2020 của Ban Kiểm soát:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;

- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Tổng công ty cổ phần VINACONEX theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.

- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua việc tái cấu trúc phân vốn của Tổng công ty tại Công ty liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội

10. Thông qua việc tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn – nhóm công ty theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

11. Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;

- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Ông Nguyễn Quốc Huy – Trưởng Ban kiểm phiếu biểu quyết trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội.

F. PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Hoàng Thiệu Bảo – Trưởng Ban Thư ký, thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản/Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản/Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng **Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 10)** với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: ..., chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Số phiếu hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: ..., tương ứng ... cổ phần.
- Số cổ phần tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ **cổ phần** chiếm _____ % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

G. PHẦN THỨ BẢY – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty.
2. Biên bản này được lập hồi ...h... phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Hoàng Thiệu Bảo

Đào Ngọc Thanh

Vũ Thị Phương

Cao Thị Hòa

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT (tại website TCT);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Ban ĐNPC (để công bố thông tin);
- Lưu TBT, VP.

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020****TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX)****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 được Quốc hội khóa 12 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp số/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX theo Báo cáo số/2020/BC-TGD ngày .../.../2020 của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	% thay đổi	
				KH 2019	TH 2018
1. Hợp nhất Tổng công ty					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	10.100	9.891	10.084	98%	98%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	743	787	639	106%	123%
2. Công ty mẹ					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	3.600	3.516	3.125	98%	113%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	650	727	588	112%	124%
- Cổ tức	12%	6%	12%	-	-

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	% Thay đổi
1. Hợp nhất toàn Tổng công ty			
- Tổng doanh thu, thu nhập	9.891	9.530	96%
- Lợi nhuận sau thuế	787	820	104%
2. Công ty mẹ			
- Tổng doanh thu, thu nhập	3.516	3.870	110%
- Lợi nhuận sau thuế	727	803	110%
- Tỷ lệ cổ tức	6%	12%	200%

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 3: Thông qua kết quả công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo Báo cáo số/2020/BC-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo số/2020/BC-BKS ngày .../.../2020 của Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần VINACONEX.

ĐIỀU 5: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty theo Tờ trình số/2020/TTr-BKS ngày .../.../2020 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

ĐIỀU 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 7: Thông qua việc tăng vốn điều lệ Tổng công ty cổ phần VINACONEX theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 8: Thông qua việc chuyển niêm yết cổ phiếu VCG từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 9: Thông qua việc tái cấu trúc phần vốn của Tổng công ty tại Công ty liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 10: Thông qua việc tiếp tục hoạt động theo mô hình Tập đoàn – nhóm công ty theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 11: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 theo Tờ trình số/2020/TTr-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

ĐIỀU 12: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên đối với Ông Trần Trung Dũng theo Đơn từ chức ngày 02/3/2020.

ĐIỀU 13: Thông qua kết quả bầu bổ sung kiểm soát viên Tổng công ty nhiệm kỳ 2017-2022 đối với ông/bà

ĐIỀU 14: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2020.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để t/h);
- Các Ban chức năng TCTy (để t/h);
- VP, Ban ĐNPC (để công bố t/t);
- Website VINACONEX (thay cho thông báo);
- Lưu VP, TKTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Đào Ngọc Thanh